UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **14**/KH-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày 16 tháng 02 năm 2017

KẾ HOẠCH
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Năm 2016 là năm thứ 3 liên tiếp, tỉnh Ninh Thuận bị ảnh hưởng nặng nề của hạn, hạn hán đã tác động trên diện rộng, ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất của nhân dân trong tỉnh, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền các địa phương, các ngành huy động cả hệ thống chính trị để giảm thiểu tác động của hạn hán, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, bảo đảm đời sống nhân dân và phát triển sản xuất. Sản xuất ở cả 3 ngành nông, lâm, thủy sản đều thu được những kết qủa cao với tổng giá trị sản xuất toàn ngành tăng 6,2% so với 2015, trong đó diện tích gieo trồng cây hàng năm tăng gần 12%, tổng đàn gia súc tăng hơn 41%, tổng diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang cây chịu hạn vượt 33% so với kế hoạch, giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng 20,6%, sản lượng khai thác hải sản của ngư dân đạt 83.800 tấn, tăng 11% so với với năm 2015.

Tuy nhiên còn có những tồn tại được Hội đồng nhân dân tỉnh xác định trong các nghị quyết, đó là: Chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi chưa thực sự bền vững trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh, phân cấp nhiệm vụ quản lý khai thác thủy sản chưa hiệu qủa, tình trạng đánh bắt hải sản lưới vây rút mùng và chất nổ tăng; chưa thật sự huy động sử dụng có hiệu qủa nguồn tài nguyên đất đai vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; xây dựng nông thôn mới chưa thực sự mang lại chất lượng cuộc sống cho người dân.

Bước sang năm 2017 là năm quan trọng trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020, năm đầu triển khai các Nghị quyết về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu đã được Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trong đó tập trung chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng thị trường, phát triển các sản phẩm đặc thù, có lợi thế của tỉnh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Chính phủ và các nhà tài trợ quốc tế đang quan tâm giúp tỉnh trong công tác phòng chống biến đổi khí hậu, hạn hán như đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi, ứng dụng tưới tiết kiệm, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản. Các chính sách hỗ trợ phát triển ngành thủy sản đang phát huy tác dụng nhất là khai thác hải sản xa bờ, sản xuất giống. Về nguồn nước, do mưa lớn đầu tháng 11 nên các hồ thủy lợi đã tích đủ nước để phục vụ sản xuất, dân sinh trong vụ đông xuân 2016-2017 và một phần vụ hè thu 2017.

Để tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy giao cho ngành và khắc phục những tồn tại, hạn chế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 và phân công thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Nhằm thực hiện có hiệu qủa:

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành và dự toán ngân sách nhà nước 2017;

- Thông báo số 16/TB-VPCP ngày 13/01/2017 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2016 và triển khai nhiệm vụ 2017 ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Kế hoạch năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Hội nghị ngày 26/12/2016;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/12/2016 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 78/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ứng phó biến đổi khí hậu; Nghị quyết 73/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ cấu lại ngành nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu và Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Ỷ ban nhân dân tỉnh về giao chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội năm 2017 cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 12/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai các nhóm giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành và dự toán ngân sách nhà nước và Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khắc phục sửa chữa khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm phê bình và tự phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

II. YÊU CẦU

- Quán triệt đầy đủ các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành năm 2017 đã được Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề ra. Cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể, các chương trình, đề án, văn bản; phân công và tổ chức triển khai các hoạt động một cách có hiệu quả.

- Tập trung đánh giá những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân để từ đó xác định giải pháp khắc phục hiệu quả, xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 cụ thể của ngành, đơn vị để khắc phục các tồn tại, hạn chế trong năm 2016, lựa chọn một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện làm thay đổi rõ nét đối với toàn ngành, từng đơn vị.

III. MỤC TIÊU NGÀNH NĂM 2017

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi cây trồng theo hướng tiết kiệm nước, có hiệu quả cao đáp ứng yêu cầu thị trường; cơ cấu

ngành chuyển dịch theo hướng nâng cao tỷ trọng ngành chăn nuôi, phát triển các loại cây công nghiệp, cây thực phẩm và cây ăn quả có giá trị kinh tế; phòng chống có hiệu quả các loại dịch bệnh cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh việc liên kết tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân, doanh nghiệp và các hợp tác xã, các hiệp hội ngành hàng.

Tiếp tục phát huy lợi thế về sản xuất giống thủy sản hướng đến sản xuất công nghiệp công nghệ cao; triển khai có hiệu quả Đề án tổ chức lại nghề khai thác hải sản gắn với thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân vươn khơi đánh bắt xa bờ, nâng cao hiệu quả nghề khai thác gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh biển đảo; phát triển nuôi tôm thương phẩm theo hướng quy mô sản xuất công nghiệp, bảo vệ môi trường vùng nuôi, phòng chống dịch bệnh.

Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp về các công trình hồ chứa thuỷ lợi, hệ thống kênh mương, công trình phòng chống thiên tai, nhân rộng các hệ thống tưới tiết kiệm nước. Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả việc bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện tốt qui hoạch 3 loại rừng. Tiếp tục xây dựng, củng cố các hợp tác xã và phát triển trang trại, đầu tư phát triển các ngành nghề nông thôn, thực hiện các dự án giảm nghèo và việc làm. Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới, triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định 551/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 (Theo phụ lục kèm theo)

2. Các mục tiêu trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở:

- Có các giải pháp đồng bộ, tạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, nhất là cây trồng chịu hạn, cỏ chăn nuôi, cây ăn qủa một cách rõ nét, bền vững.

- Tham mưu phân cấp nhiệm vụ quản lý khai thác thủy sản rõ ràng, gắn kết trách nhiệm của các ngành, địa phương; ngăn chặn có hiệu quả, không để phát sinh tăng các phương tiện đánh bắt hải sản bằng lưới vây rút mùng và đánh bắt bằng chất nổ, chất độc trên các vùng biển.

- Tập trung khắc phục các hạn chế trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Đề xuất các giải pháp quản lý, phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất hiệu qủa với điều kiện khô hạn, tạo sinh kế, thu nhập cho các hộ dân thông qua các mô hình nông lâm, chăn nuôi, trồng cây dược liệu...; có giải pháp quản lý nhằm sử dụng có hiệu qủa nguồn lực tài nguyên đất đai đã giao cho các các tổ chức, cá nhân vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả "Năm cao điểm về an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng nông lâm thủy sản 2017", tạo sự chuyển biến đối với người sản xuất và các cơ quan thực thi nhiệm vụ quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản các cấp.

- Có bước phát triển trong phong trào xây dựng nông thôn theo hướng hiệu qủa, nâng cao thu nhập, thông qua nhân rộng các việc ứng dụng khoa học,

kỹ thuật vào sản xuất, nhân rộng các hệ thống tưới tiết kiệm, các tổ hợp tác dùng nước (PIM), liên kết giữa doanh nghiệp và các hợp tác xã trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

IV. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 2017

1. Nhóm nhiệm vụ về tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh:

* Về các đề án, chương trình, kế hoạch:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các đề án, chương trình theo Nghị quyết của tỉnh ủy, đó là: Chương trình dự án thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với các sản phẩm đặc thù của tỉnh và Đề án phục hồi và trồng rừng mới ở các lưu vực hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

- Tham mưu các Quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

* Về qui hoạch, tham mưu chính sách:

- Tham mưu hoàn thành các qui hoạch mới được Ủy ban nhân tỉnh giao trong năm 2016, đó là: Quy hoạch các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng các chuỗi giá trị ngành nông nghiệp tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Điều chỉnh Quy hoạch các vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Điều chỉnh Quy hoạch nuôi trồng thủy sản tỉnh đến năm 2020; Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hoàn thành trình phê duyệt dự án rà soát điều chỉnh qui hoạch thủy lợi ứng phó với biến đổi khí hậu đến năm 2020, định hướng 2030;

- Triển khai các Nghị quyết về tái cơ cấu ngành nông nghiệp và kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh: Trước mắt năm 2017, ngành tập trung tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành "Đề án về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ứng phó biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn mới".

2. Nhóm nhiệm vụ về chỉ đạo, điều hành sản xuất:

* *Đối với sản xuất nông nghiệp:*

Tập trung chỉ đạo tái cơ cấu ngành theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 4419/UBND-KT ngày 31 tháng 10 năm 2016, trong đó tập trung các giải pháp:

- Trên cơ sở nguồn nước các hồ đập thủy lợi đã tích nước đến đầu tháng 11/2016, xây dựng phương án cấp nước, điều tiết nước cho vụ đông xuân 2016-2017 và Hè thu 2017 đảm bảo đủ nước tưới cho hai vụ sản xuất có hiệu qủa.

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt chuyển đổi cơ cấu cây trồng (mè đen, đậu xanh, bắp, cỏ...) và mở rộng diện tích chuyển đổi tại những khu vực cuối kênh, chân đất cao; Xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng vụ, từng địa phương; gắn với liên kết doanh nghiệp để hỗ trợ bao tiêu sản phẩm ổn định cho nhân dân. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch cụ thể cho Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố về chỉ tiêu chuyển đổi diện tích lúa sang cây trồng cạn, cây ăn quả.

- Xác định chuyển đổi cơ cấu cây trồng hiệu quả, tiết kiệm nước là giải pháp căn cơ lâu dài, phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh; chỉ sản xuất lúa đối với những khu vực đầu kênh, trũng thấp, đủ nước tưới nhằm tiết kiệm nước cho sinh hoạt và phục vụ các loại cây trồng khác có hiệu qủa.

- Ngoài các nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh đã xác định (nho, táo, mía, bò, cừu, dê, tôm thịt, tôm giống, thủy sản khai thác xa bờ...), sản phẩm có tiềm năng (rau an toàn, nha đam, măng tây...), tham mưu UBND cấp huyện, xã chỉ đạo xây dựng hình thành nhóm sản phẩm địa phương là những đặc sản có qui mô nhỏ được xây dựng và phát triển gắn với xây dựng nông thôn mới ở xã theo mô hình "mỗi thôn, xã một sản phẩm".

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, vật nuôi thủy sản. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch và phối hợp cùng các địa phương triển khai các chính sách hỗ trợ theo Quyết định 50/2014/QĐ-TTg của Chính phủ về hỗ trợ nâng cao hiệu qủa chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020.

- Tiếp tục tham mưu triển khai mạnh Kế hoạch nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu qủa gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Đề án ban hành theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh); đề triển khai và nhân rộng các mô hình chăn nuôi áp dụng qui trình thực hành nông nghiệp tốt VietGap.

- Đề xuất các giải pháp khuyến khích phát triển chăn nuôi qui mô công nghiệp và bán công nghiệp gắn kết với doanh nghiệp theo chuỗi sản xuất khép kín, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Qui hoạch các lò giết mổ gia súc tập trung.

- Tăng cường các giải pháp quản lý chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, trong đó có các loại thức ăn bổ sung và chất cấm sử dụng trong chăn nuôi;

- Đề xuất, triển khai các giải pháp hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp trong sản xuất hàng hóa, mở rộng thị trường.

- Đề xuất thành lập cửa hàng và đẩy mạnh các hoạt động kết nối các nông sản thực phẩm sạch, an toàn.

** Đối với sản xuất thủy sản:*

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tổ chức lại nghề khai thác hải sản; Tham mưu triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho ngư dân khai thác biển xa và đầu tư phát triển tàu cá công suất lớn, tàu cá vỏ sắt (theo Nghị định 67 và Nghị định 89, Quyết định 48); tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương thành lập các tổ đội khai thác xa bờ.

- Tập trung công tác tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng dân cư về tác hại của chất nổ, chất độ, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động, tích cực tham gia cùng với lực lượng chức năng trong việc ngăn chặn hành vi mua bán, vận chuyển, sử dụng thuốc nổ, chất độc và thiết bị xung điện;

- Tham mưu các giải pháp chuyển đổi cơ cấu nghề một các hợp lý, khoa học; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ chế, chính sách để xây dựng các mô hình đồng quản lý, mô hình chuyển đổi nghề, tạo sinh kế thay thế các nghề xâm hại nguồn lợi, môi trường.

- Tăng cường công tác phối hợp, công tác tuần tra, kiểm soát liên ngành giữa các cơ quan liên quan (quân sự, công an, lực lượng kiểm ngư), giữa các cấp chính quyền để đấu tranh kịp thời, có hiệu qủa, ngăn chặn việc đánh bắt, khai thác thủy sản bằng chất nổ, mang tính hủy diệt;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ các lực lượng tuần tra truy quét trên biển;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát đánh giá việc phân cấp quản lý các vùng biển;

- Tăng cường các hoạt động bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quản lý khai thác, công tác dự báo và thông tin ngư trường khai thác thủy sản; giám sát chặt chẽ hoạt động NTTS trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên động vật thủy sản; triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất thủy sản tiên tiến mang lại hiệu quả cao…;

- Tiếp tục tăng cường công tác thú y thủy sản; thực hiện các biện pháp cấp bách kiểm soát tồn dư hóa chất kháng sinh trong sản xuất, xuất khẩu thủy sản; tăng cường các giải pháp quản lý kinh doanh, sử dụng thuốc kháng sinh đảm bảo an toàn thực phẩm thủy sản.

- Nhân rộng các công nghệ mới cho năng suất cao, phòng chống dịch bệnh, an toàn về môi trường ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản.

** Đối với sản xuất lâm nghiệp:*

- Tăng cường công tác chống phá rừng, phòng chống cháy rừng, vận chuyển lâm, buôn bán lâm sản trái phép. Triển khai có hiệu qủa, đạt tiến độ các Chương trình bảo vệ và phát triển rừng, Dự án JICA2, Dự án SP-RCC… ;

- Tiếp tục phát triển rừng sản xuất trên cơ sở ứng dụng các giống mới, ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô;

- Triển khai có hiệu qủa Nghị định 75/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;

- Nhân rộng các mô hình vườn rừng, nông lâm kết hợp, các mô hình phát triển cây dược liệu dưới tán rừng (cây khai, xáo tam phân,...).

* *Phát triển hạ tầng thủy lợi, thủy sản*:

- Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án lớn ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm, ứng dụng công nghệ cao tập trung các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đó là vùng rau an toàn An Hải, các dự án phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn-Phước Nhơn, Nhơn Hải-Thanh Hải...;

- Chỉ đạo và phối hợp cùng các ngành, địa phương để hoàn thành và đưa vào sử dụng đối với các công trình: Dự án nâng cấp cảng cá Ninh Chữ, cảng cá Cà Ná (thuộc dự án CRSD); Dự án bố trí dân cư vùng sạt lở ven biển Cà Ná, huyện Thuận Nam; Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cửa sông Cái (cảng Đông Hải); Nâng cấp, mở rộng bến cá Mỹ Tân; Dự án đầu tư Trại thực nghiệm giống Thủy sản Ninh Hải; Dự án Xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng tôm giống.

- Hoàn thành công tác chuẩn bị và khởi công đúng tiến độ như: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8 – bao gồm nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước: Sông Sắt, CK7, Ông Kinh, Tà Ranh); Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão Ninh Chữ; Kè chống sạt lở bờ biển khu vực từ xã Nhơn Hải đến Thanh Hải; Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất giống thủy sản tập trung xã An Hải, huyện Ninh Phước.

* *Phát triển nông thôn*:

- Tham mưu Kế hoạch triển khai Chương trình Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và năm 2017.

- Tham mưu các tiêu chí đáp ứng theo bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tham mưu lồng ghép từ nhiều nguồn vốn thuộc ngành nông nghiệp, nhất vốn sự nghiệp để chuyển giao khoa học kỹ thuật, mô hình ứng dụng hiệu qủa để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập để xây dựng chương trình nông thôn mới đạt kết quả cao nhất.

- Tiếp tục phát triển hệ thống cấp nước nông thôn, hoàn thành 04 hệ thống cấp nước: Dự án Đấu nối, nâng cấp, mở rộng Hệ thống cấp nước Ma Lâm, huyện Bác Ái; Dự án Đấu nối, nâng cấp, mở rộng Hệ thống cấp nước Ma Nới, huyện Ninh Sơn; Dự án Đấu nối, nâng cấp, mở rộng Hệ thống cấp nước Phước Hà, huyện Thuận Nam; Dự án Đấu nối, nâng cấp, mở rộng Hệ thống cấp nước Phương Cựu, huyện Ninh Hải để cấp nước sinh hoạt cho người dân phục vụ cho

công tác chống hạn... phấn đấu đạt chỉ tiêu 90% dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh.

- Phối hợp cùng các địa phương và các sở ngành liên quan để triển khai có hiệu qủa các chính sách: Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020 và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã.

- Tiếp tục triển khai các chương trình khuyến ngư hỗ trợ và phát triển sản xuất; lồng ghép các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh như nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn các dự án khuyến ngư thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...để đảm bảo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để phát triển sản xuất các cây trồng, vật nuôi đang có thị trường, mang lại hiệu quả kinh tế cho nông dân.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT để hàn thiện các chuyên đề đào tạo, tập huấn hiện có theo hướng cặp nhật kịp thời thông tin, tăng cường trang bị kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là cấp xã, thôn.

3. Nhóm nhiệm vụ về quản lý nhà nước

* *Về phòng chống thiên tai và quản lý tưới tiêu, công trình thủy lợi* :

- Xây dựng các phương án phòng chống và ứng phó với thiên tai như phương án phòng, chống hạn hán gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng; phương án phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn khi có bão lũ xảy ra;

- Hướng dẫn và trang bị an toàn cho người và phương tiện hoạt động trên biển;

- Tổ chức nạo vét kênh mương định kỳ, điều tiết nước hợp lý để đảm nước cho sinh hoạt và sản xuất;

- Tổ chức kiểm tra tình hình an toàn các công trình đê, kè, hồ đập thuỷ lợi, kênh mương; triển khai thi công tu sửa đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa bão;

- Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ các công trình thuỷ lợi, hồ chứa, nguồn nước; kiểm tra, kiểm soát các công trình, dự án xây dựng.

* *Công tác thanh tra, kiểm tra*:

- Tổ chức thanh kiểm tra theo kế hoạch, triển khai các cuộc thanh tra hành chính tại các đơn vị;

- Thanh tra chuyên ngành trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón và giống cây trồng, lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, lĩnh vực thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và chế phẩm sinh học.

* *Quản lý chất lượng sản phẩm nông, lâm sản và thủy sản*:

- Tiếp tục xác định là "*Năm các điểm hành động về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản*" theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Tăng cường các hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm nông lâm thuỷ sản: tập trung cho công tác tuyên truyền, thanh tra; tổ chức kiểm tra về điều kiện bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm các cơ sở sản xuất nông lâm, thủy sản; hỗ trợ xây dựng mô hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo qui định đối với các cơ sở chế biến nông lâm thủy sản.

- Triển khai giám sát an toàn thực phẩm, kiểm tra thực hiện theo Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT và Thông tư 01/2013/TT-BNNPTNT về thống kê, phân loại, tái kiểm tra cơ sở loại C và xử lý vi phạm, trong đó tập trung các nhóm sản phẩm như phân bón, thức ăn chăn nuôi thủy sản, thuốc BVTV, thuốc thú y; cơ sở sản xuất rau ăn lá, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản...

- Chỉ đạo xây dựng cửa hàng an toàn thực phẩm kết hợp với sự quản lý của ngành về chất lượng sản phẩm nông thủy sản.

* *Công tác cải cách hành chính*:

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra đối với công chức, viên chức về kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ. Xử lý các công chức, viên chức tiêu cực, nhũng nhiễu, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương. Nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị thuộc Sở trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của đơn vị được giao phụ trách.

- Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức gắn với cải cách bộ máy hành chính; đổi mới cơ chế hoạt động của một số đơn vị sự nghiệp công lập.

* *Về phòng chống tham nhũng và tiết kiệm chống lãng phí*:

- Triển khai cho các đơn vị thuộc Sở, công chức, viên chức thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trọng tâm là thực hiện có hiệu qủa Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương 4, Khóa XII về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

- Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn ngành; quản lý chặt chẽ chi tiêu từ ngân sách nhà nước, mua sắm và sử dụng tài sản công, xe ô tô công, tiếp khách, tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước...

* *Công tác quản lý nhà nước khác*: Tổ chức tốt công tác thẩm định chuyên ngành thuộc các lĩnh vực thủy lợi, đê điều, trồng rừng và quản lý rừng theo phân cấp của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung được phân công, các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ, tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, thời gian và phân công người chịu trách nhiệm từng nội dung công việc; hàng quý có đánh gía, kiểm điểm tình hình thực hiện và báo cáo cho lãnh đạo Sở.

2. Giao nhiệm vụ cho Phòng Kế hoạch - Tài chính theo dõi việc triển khai thực hiện, có nhiệm vụ:

- Đôn đốc kiểm tra các đơn vị thuộc Sở thực hiện các nhiệm vụ được giao; đầu mối để phối hợp giữa các đơn vị trong ngành, các địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2017.

- Định kỳ hàng quý, tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc báo cáo Lãnh đạo sở; đề xuất bổ sung các giải pháp trong công tác chỉ đạo điều hành để thực hiện kế hoạch./.

(*Kèm theo Khung kế hoạch phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Sở*)

Nơi nhận:
- Thường trựcTỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- VP Tỉnh uỷ, VP UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng nghiệp vụ sở;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH NINH THUẬN

Trịnh Minh Hoàng

DANH MỤC
KẾ HOẠCH THAM MƯU VĂN BẢN PHÁT TRIỂN NGÀNH VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 14/KH- SNNPTNT ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	DANH MỤC	Đơn vị tham mưu	Thời gian trình
1	Quyết định về việc điều chỉnh Quyết định số 67/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh	BQL Khai thác các cảng cá	Qúy I/2017
2	Quyết định phê duyệt giá cho thuê cơ sở hạ tầng, giá dịch vụ nghề cá tại cảng cá, bến cá trên địa bàn tỉnh	BQL Khai thác các cảng cá	Qúy I/2017
3	Quyết định phê duyệt giá dịch vụ xét nghiệm bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Qúy II/2017
4	Quyết định phê duyệt Đề án Phục hồi và trồng rừng mới ở các lưu vực hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh	Chi cục Kiểm lâm	Quý III/2017
5	Quyết định về việc điều chỉnh Quy hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2011 - 2020	Chi cục Kiểm lâm	Quý III/2017
6	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2020	Chi cục Kiểm lâm	Quý III/2017
7	Quyết định ban hành Khung giá các loại rừng và giá cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Chi cục Kiểm lâm	Quý III/2017
8	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của tổ đoàn kết đánh bắt hải sản xa bờ	Chi cục Thủy sản	Quý III/2017

KHUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 14 /KH- SNNPTNT ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)

Mục tiêu cần đạt	Hoạt động ưu tiên của năm kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu cần đạt
Mục tiêu 1: Hoàn thành nhiệm vụ tham mưu cho Tỉnh Ủy và UBND tỉnh	**Hoạt động 1:** Tham mưu các đề án, chương trình, kế hoạch, chính sách	Phòng Kế hoạch Sở	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh Ủy và HĐND về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, ứng phó với biến đổi khí hậu đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030- thời gian trong Quý I/2017
		Phòng Khoa học Công nghệ	Tham mưu UBND tỉnh ban hành các đề án, chương trình theo Nghị quyết của Tỉnh Ủy, cụ thể: Chương trình dự án thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển các khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với các sản phẩm đặc thù của tỉnh; Đề án chuyển đổi diện tích lúa thiếu nước tưới sang cây trồng cạn gắn với ứng dụng tưới tiết kiệm - Thời gian Quý I/2017
		Chi cục Kiểm lâm	Đề án phục hồi và trồng rừng mới ở các lưu vực hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh - Thời gian Quý II/2017
		Phòng Kế hoạch- Tài chính	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với tái cơ cấu ngành, ứng phó biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn mới - Thời gian Quý I/2017
		Tại danh mục đính kèm	Tham mưu các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh (tại danh mục đính kèm)
		Văn phòng Điều phối	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017; tham mưu các tiêu chí đáp ứng theo bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/206 của Thủ tướng Chính phủ - Thời gian: trong Quý I/2017
	Hoạt động 2: Hoàn thành các quy hoạch của Ngành	Phòng Khoa học Công nghệ	Trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng các chuỗi gia trị ngành nông nghiệp tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 - Thời gian Quý II/2017
		Chi cục Kiểm lâm	Trình UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch các vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 - Thời gian hoàn thành Quý II/2017

Mục tiêu cần đạt	Hoạt động ưu tiên của năm kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu cần đạt
Mục tiêu 1: Hoàn thành nhiệm vụ tham mưu Tỉnh Ủy và UBND tỉnh	**Hoạt động 2:** Hoàn thành các quy hoạch của Ngành	Trung tâm Nước sạch và VSMT Nông thôn	Trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 thích ứng với biến đổi khí hậu, Quý II/2017
		Chi cục Thủy sản	Trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Nuôi trồng thủy sản tỉnh đến năm 2020 - Thời gian Quý III/2017
		Chi cục Thủy lợi phối hợp Phòng Kế hoạch Tài chính Sở	- Rà soát, bổ sung danh mục dự án thủy lợi vào quy hoạch phát triển ngành Nông nghiệp, thủy lợi và khẩn trương hoàn tất các thủ tục đầu tư các dự án theo quy định - Thời gian Quý I/2017
Mục tiêu 2: Chỉ đạo, điều hành phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, ổn định, bền vững với các loại cây trồng, vật nuôi	**Hoạt động 1:** Thực hiện các giải pháp để đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân, nước uống cho gia súc và nước sản xuất	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	'- Chủ động làm việc với Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi duy trì mức xả nước từ Nhà máy Thủy điện Đa Nhim theo từng thời kỳ, thời điểm, đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân; - Quản lý, điều tiết nguồn nước hợp lý, xây dựng kế hoạch vận hành của từng hệ thống hồ, đập thủy lợi và kế hoạch tưới luân phiên, điều tiết nước hợp lý giữa các kênh trong hệ thống; ưu tiên cấp nước sinh hoạt cho nhân dân, nước uống cho gia súc, các ngành và lĩnh vực quan trọng khác. - Hoàn thành 100% kế hoạch tu sửa, nạo vét Thường xuyên; đảm bảo 100% công trình đưa vào sử dụng phát huy tối đa công suất thiết kế. - Đảm bảo diện tích tưới 3 vụ đạt 73.050 ha, cấp nước bảo đảm 100% theo hợp đồng với các tổ chức dùng nước; - Diện tích miễn thủy lợi phí 72.555 ha; diện tích thu thủy lợi phí 4.494,5 ha.
	Hoạt động 2: - Triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. - Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch mùa vụ, vật nuôi thủy sản.	- Trung tâm Khuyến nông; - Chi cục Trồng trọt và BVTV	Thực hiện kế hoạch chuyển đổi 1.518 ha cây trồng gắn với liên kết doanh nghiệp để hỗ trợ sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nhân dân.
			Tổ chức nhân rộng các mô hình hiệu quả, theo hướng ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản
			Triển khai thí điểm các mô hình sản xuất theo cánh đồng lớn
			Phối hợp và hỗ trợ Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước trong việc tích tụ đất đai xây dựng cánh đồng lớn tổ chức lại sản xuất

Mục tiêu cần đạt	Hoạt động ưu tiên của năm kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu cần đạt
Mục tiêu 2: Chỉ đạo, điều hành phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, ổn định, bền vững với các loại cây trồng, vật nuôi	**Hoạt động 2:** - Triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. - Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch mùa vụ, vật nuôi thủy sản.	Chi cục Thủy sản	'- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tổ chức lại nghề khai thác hải sản; Tham mưu triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác biển xa và đầu tư phát triển tàu cá công suất lớn, tàu cá vỏ sắt (theo Nghịđịnh 67 và Nghị định 89, Quyết định 48); Đưa tổng số tổ ngư dân đoàn kết sản xuất trên biển lên 159 tổ, đội/927 tàu hoạt động ổn định và hiệu quả. - Nắm thông tin thống kê 100% tàu cá toàn tỉnh và quản lý tốt hậu cần nghề cá; 100% tàu cá được đăng ký; 100% tàu cá thuộc diện đăng kiểm phải được đăng kiểm; 100% tàu cá còn hạn giấy phép khai thác; 100% tàu cá được cấp sổ thuyền viên; 100% tàu cá trang bị an toàn trước khi ra biển; 100% diện tích nuôi trồng thủy sản đúng vụ, đúng cơ cấu giống. - Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ngăn chặn việc khai thác thủy sản mang tính chất hủy diệt như: ông tác tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng dân cư về tác hại của chất nổ, chất độc, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động, tích cực tham gia cùng với các lực lượng chức năng trong việc ngăn chặn hành vi mua bán, vận chuyển thuốc ổ, chất độc và sử dụng chất nổ, chất độc, thiết bị xung điện...
		Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	'- Tiếp tục thực hiện phát triển nông nghiệp và thủy sản theo Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 30/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh thực hện tái cơ cấu ngành nông nghệp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả... '- 100% diện tích gieo trồng đúng mùa vụ và đúng cơ cấu.
		Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Tham mưu xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh ban hành và chủ trì để phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020.
			Tham mưu xây dựng Kế hoạch phát triển chăn nuôi công nghiệp và bán công nghiệp theo quy trình nuôi tốt (GAP) đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Mục tiêu cần đạt	Hoạt động ưu tiên của năm kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu cần đạt
Mục tiêu 2: Chỉ đạo, điều hành phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, ổn định, bền vững với các loại cây trồng, vật nuôi	**Hoạt động 3:** Cung ứng, chuyển giao đủ các giống xác nhận có năng suất, chất lượng cao cho nhu cầu sản xuất của nông dân trong tỉnh. Sản xuất giống và cung cấp cho các HTX nhân giống lúa. Khảo nghiệm một số giống lúa mới để cung cấp trên địa bàn; triển khai các dự án	Trung tâm giống cây trồng và vật nuôi	- Cung ứng 200 tấn lúa giống; sản xuất 0,6 tấn giống lúa cấp siêu nguyên chủng; 16 tấn lúa nguyên chủng; 191 tấn lúa cấp xác nhận; sản xuất và cung cấp 50.000 cây nho gốc ghép; khảo nghiệm thích nghi chọn 1 - 2 giống nho có ưu thế để đưa ra khảo nghiệm diện rộng.
		Trung tâm giống Hải sản cấp I	- Sản xuất thành công 1-2 đối tượng giống thủy sản mới. - Cung ứng 20 triệu con giống thẻ chân trắng, 150.000 con giống cá biển, 6 triệu con hàu Thái Bình Dương và 0,65 triệu con giống thủy sản nước ngọt.
		Trung tâm Khuyến nông	- Triển khai 2 - 4 mô hình mới về nông nghiệp, thủy sản; - Tập huấn kỹ thật cho 2.500 nông, ngư dân; 4.000 hộ dân được hưởng lợi từ hoạt động khuyến nông. - Hiệu quả sản xuất của hộ tham gia mô hình được tăng thêm trên 20%; hiệu quả sản xuất từ mô hình được tăng thêm: trên 20%.
	Hoạt động 4: Triển khai công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng - vật nuôi; kiểm dịch động - thực vật; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho các cơ sở kinh doanh nông, thủy sản.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Dự tính, dự báo và phòng chống dịch bệnh trên cây trồng kịp thời: Duy trì đốt 09 bẫy đèn, treo 02 bẫy ruồi thường xuyên và tăng cường khi cần thiết để quan trắc sâu bệnh đối với 100% diện tích cây nông nghiệp và cây lâm nghiệp. - 49 xã phường trong tỉnh có cộng tác viên BTV hoạt động hiệu quả. - Tổ chức kiểm tra 100% các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV, kho nông sản trên địa bàn tỉnh nhằm phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm. - Chuẩn bị các phương án phòng, ứng phó với dịch bệnh cây trồng.
	Hoạt động 4: Triển khai công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng - vật nuôi; kiểm dịch động - thực vật; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho các cơ sở kinh doanh nông, thủy sản.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Tiêm phòng: đạt 80% diện tiêm gia súc gia cầm; 100% động vật xuất, nhập, ra vào tỉnh được kiểm tra, kiểm dịch; 80% gia súc, gia cầm được tiêu dùng trên thị trường được kiểm dịch. - 100% Nauplius, tôm post được kiểm dịch trước khi xuất trại; 100% trại sản xuất giống được kiểm tra vệ sinh thú y. - Chuẩn bị các phương án phòng, ứng phó với dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản. - Tăng cường giám sát việc buôn bán gia cầm sống.... - Thực hiện cấp giấy chứng nhận kinh doanh thuốc Thú y, chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y.
		Chi cục Thủy sản	- Quan trắc môi trường 12 đợt, phân tích 240 mẫu. -Thực hiện thống kê đánh giá phân loại 100% doanh nghiệp kinh doanh thức ăn và chế phẩm sinh học phục vụ trong NTTS.

Mục tiêu cần đạt	Hoạt động ưu tiên của năm kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu cần đạt
	Hoạt động 1: Nâng cao công tác quản lý chất lượng công trình thủy lợi, thủy sản, đê điều: tổ chức kiểm tra thường xuyên, đột xuất về tiến độ, chất lượng các công trình xây dựng cơ bản được giao; cải tiến quy trình, thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế kỹ thuật; quản lý đấu thầu.	Phòng Quản lý xây dựng công trình	- Tổ chức ít nhất 4 cuộc kiểm tra về tiến độ và chất lượng công trình; - 100% số công trình do Sở quản lý được kiểm tra; 100% hồ sơ thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế kỹ thuật được thẩm định đúng thời gian và đảm bảo đúng quy định về XDCB.
			- Tham mưu lãnh đạo Sở chủ trì phối hợp cùng các cơ quan liên quan kiến nghị, đề xuất các Bộ, Ngành trung ương và Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo, xử lý các vấn đề về thu hồi, hỗ trợ bồi thường diện tích còn lại, dự án tái định cư, giải pháp chống nhiễm mặn...; đồng thời tham mưu các giải pháp để phối hợp cùng các cơ quan chức năng tăng cường biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trong thời gian tới đối với vụ việc nhiễm mặn tại thôn Quán thẻ 1,2 xã Phước MInh, huyện Thuận Nam.
Mục tiêu 3: Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng cho Ngành Nông nghiệp	**Hoạt động 2:** Tăng cường công tác kiểm tra thi công đảm bảo tiến độ công trình đã được bố trí vốn kế hoạch và có khả năng hoàn thành trong năm 2017	- Ban quản lý Dự án Ngành Nông nghiệp. - Trung tâm giống Hải sản cấp I - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hoàn thành và đưa vào sử dụng đối với các công trình: Dự án nâng cấp cảng cá Ninh Chữ, cảng cá Cà Ná; Dự án bố trí dân cư vùng sạt lở ven biển Cà Ná, huyện Thuận Nam; Dự án Khu neo đậu, tránh trú bão cửa sông Cái (cảng Đông Hải); Nâng cấp, mở rộng bến cá Mỹ Tân; Dự án đầu tư Trại thực nghiệm giống Thủy sản Ninh Hải; Dự án Xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng tôm giống.
	Hoạt động 3: Khởi công trong năm 2017 một số dự án mới	- Ban quản lý Dự án Ngành Nông nghiệp. - Chi cục Phát triển nông thôn. - Chi cục Thủy lợi. - Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	'Hoàn thành công tác chuẩn bị và khởi công đúng tiến độ như: - Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8); - Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước: Sông Sắt, CK7, Ong Kinh, Tà Ranh; - Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão Ninh Chữ; - Kè chống sạt lở bờ biển khu vực từ xã Nhơn Hải đến Thanh Hải - Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất giống thủy sản tập trung xã An Hải, huyện Ninh Phước. - Dự án Di dân và xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư cho các hộ dân vùng trũng bị ảnh hưởng do nhiễm mặn muối Quán Thẻ, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam.
	Hoạt động 4: Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các cảng cá, bến cá; tăng cường công tác quản lý các cảng cá, bến cá	Ban quản lý Khai thác các cảng cá	- Số lượt xe qua cảng tăng 7-10%. - Số tàu thuyền qua cảng tăng 20-25%. - Tổ chức điều hành, duy trì và củng cố việc sắp xếp bến bãi, tạo điều kiện thuận lợi cho tàu thuyền trong và ngoài tỉnh neo đậu đúng nơi qui định an toàn và phục vụ lưu thông hàng hóa tại các cảng cá, bến cá. Triển khai thi công sửa chữa một số công trình hạ tầng cảng để phục vụ cho việc lưu thông tàu cá của ngư dân được thuận lợi hơn.

Mục tiêu cần đạt	Hoạt động ưu tiên của năm kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu cần đạt
Mục tiêu 4: Tiếp tục phối hợp triển khai có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới	**Hoạt động 1:** Tiếp tục đẩy mạnh công tuyên truyền, vận động, phổ biến, quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới cho cả hệ thống chính trị và người dân để chủ động, tự giác tham gia xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng của các xã đạt nông thôn mới đi vào thực chất.	Văn phòng Điều phối	- Duy trì, giữ vững 16 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới. - Có ít nhất 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2017. - Đạt bình quân 14 tiêu chí/xã theo Bộ tiêu chí mới.
	Hoạt động 2: Gắn kết chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung nhân rộng các mô hình, cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, nông thôn; coi trọng việc chuyển đổi nghề, phát triển dịch vụ trong nông thôn nhằm nâng cao tiêu chí sản xuất có hiệu quả, tăng thu nhập cho người dân; đồng thời gắn kết chặt chẽ với chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu khác.		
	Hoạt động 3: Rà soát, bổ sung đồ án quy hoạch chi tiết sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp (những xã đã đáp ứng thì không cần phê duyệt lại) và điều chỉnh, bổ sung phê duyệt lại đề án xây dựng nông thôn mới cho 47 xã theo Bộ tiêu chí mới.		
	Hoạt động 4: Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách liên quan đến xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình địa phương; trnh thủ sự hỗ trợ của Trung ương; sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, trong đó chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, định hướng các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất.		

Mục tiêu cần đạt	Hoạt động ưu tiên của năm kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu cần đạt
Mục tiêu 5: Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan	**Hoạt động:** Triển khai công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn	- Chi cục Thủy lợi - Chi cục Thủy sản - Ban quản lý Khai thác các cảng cá	- Xây dựng phương án, giải pháp phòng chống bão lũ, hạn hán. - Tổ chức kiểm tra an toàn các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai trước mùa mưa lũ đảm bảo 100% công trình được kiểm tra. - Hướng dẫn, trang bị an toàn cho người và phương tiện hoạt động trên biển. - Tổ chức công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn trên biển và tại các cảng cá, bến cá.
Mục tiêu 6: Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nông sản và thủy sản	**Hoạt động 1:** Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra vệ sinh thú y lò mổ, quầy kinh doanh...	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	'- Kiểm tra vệ sinh thú y 77 cơ sở, điểm giết mổ gia súc, gia cầm; 295 quày bán sản phẩm gia súc, gia cầm được kiểm tra, giám sát. - Khuyến khích phát triển chăn nuôi qui mô công nghiệp và bán công nghiệp gắn với doanh nghiệp theo chuỗi sản xuất khép kín; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. - Tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở giết mổ theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT. - Tổ chức tập huấn và xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho các chủ cơ sở giết mổ, người trực tiếp giết mổ và kinh doanh sản phẩm động vật
	Hoạt động 2: Tăng cường công tác kiểm soát VSATTP, nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về sản xuất, kinh doanh rau, quả an toàn trên địa bàn tỉnh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	'- Thu thập 100 mẫu rau, củ, quả trước khi thu hoạch kiểm tra điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm - Thực hiện kiểm tra, xếp loại cho 07 cơ sở sản xuất, sơ chế rau, củ, quả được thực hiện tại cơ sở trồng trọt. - Tiếp tục thực hiện phân tích nhanh dư lượng thuốc BVTV trên rau, củ, quả cho các cơ sở sản xuất kinh doanh
	Hoạt động 3: Vận động, kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận cơ sở, phương tiện sản xuất kinh doanh đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	'- 90% cơ sở thống kê được kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. - 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, thủy sản và muối đăng ký tại Chi cục sẽ được tổ chức hướng dẫn đăng ký, kiểm tra, đánh giá phân loại. - Cấp giấy chứng nhận các cơ sở, phương tiện sản xuất kinh doanh đủ điều kện đảm bảo an toàn thực phẩm. - 171 cơ sở được kiểm tra điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT.

Mục tiêu cần đạt	Hoạt động ưu tiên của năm kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu cần đạt
Mục tiêu 7: Đảm bảo nước sạch và VSMT nông thôn, nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống cho người dân nông thôn	**Hoạt động :** Tiếp tục phát triển hệ thống cấp nước nông thôn; Rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt; Thường xuyên kiểm tra các hạng mục công trình, trang thiết bị, máy móc của các hệ thống cấp nước, khi phát hiện sự cố, hư hỏng kịp thời khắc phục, sửa chữa ngay, không để tình trạng thất thoát, lãng phí nước.	Trung tâm Nước sạch và VSMT Nông thôn	- 43 hệ thống cấp nước hoạt động tốt, đảm bảo cấp nước đủ và đạt chất lượng cho người dân khu vực nông thôn. - Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 90% (tăng trong năm 1,0%)., trong đó tỷ lệ dân sử dụng nước sạch hợp QC02 61% (tăng trong năm 3,0%);
Mục tiêu 8: Tập trung khắc phục các hạn chế về quản lý, bảo vệ rừng; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.	**Hoạt động 1:** Tập trung công tác trồng rừng phòng hộ, đặc dụng; chăm sóc rừng trồng năm 2, 3 ; nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế rừng hiệu quả	- Chi cục Kiểm lâm; BQL Dự án JICA2; Dự án SP-RCC; Qũy Bảo vệ và Phát triển rừng. - Các đơn vị chủ rừng	'- Trồng mới rừng phòng hộ 500 ha. - Bảo vệ rừng 62.130 ha. - Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 2.754 ha. - Chăm sóc rừng trồng 1.350 ha.
	Hoạt động 2: Tăng cường công tác truy quét chống phá rừng và phòng chống cháy rừng; theo dõi diễn biến tài nguyên rừng…	Chi cục Kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng	- Tổ chức tuyên truyền và ký cam kết cho hơn 90% nhân dân ở vùng lõi và vùng đệm về công tác chống phá rừng và PCCCR. - Tổ chức truy quét 1.200 đợt truy quét chống phá rừng. - Quản lý 376 cơ sở chế biến gỗ theo đúng quy định tại Thông tư 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
	Hoạt động 3: Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh và sinh kế	BQL Dự án JICA2	- Xây dựng 01 Trạm Bảo vệ rừng - Xây dựng 17 km đường lâm nghiệp
Mục tiêu 9: Làm tốt công tác thanh kiểm tra, công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm	**Hoạt động 1:** Thanh tra hành chính tại các đơn vị thuộc Sở	Thanh tra Sở	'- Thanh tra hành chính: 03 cuộc. - Thực hiện 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra của các Chi cục trực thuộc Sở.

Mục tiêu cần đạt	Hoạt động ưu tiên của năm kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu cần đạt
Mục tiêu 9: Làm tốt công tác thanh kiểm tra, công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm	**Hoạt động 2:** Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng	Thanh tra Sở	- Thanh tra trách nhiệm: 01 cuộc. - Xem xét, phân loại và tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh theo thẩm quyền giải quyết; hướng dẫn, chuyển đơn không thuộc thẩm quyền của công dân đến các cơ quan có chức năng để giải quyết theo quy định và tiếp tục thực hiện thường xuyên công tác phòng, chống tham nhũng theo chương trình kế hoạch đã ban hành.
	Hoạt động 3: Thanh tra chuyên ngành	Thanh tra Sở	- Thực hiện 02 cuộc thanh tra chuyên ngành
		Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Thực hiện 3 cuộc thanh tra BVTV. - Thực hiện 02 đợt kiểm tra nông sản định kỳ
		Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Thực hiện 3 cuộc thanh tra Thú y
		Chi cục Thủy sản	- Thực hiện 18 cuộc thanh tra lĩnh vực thủy sản
		Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Thực hiện 2 cuộc thanh tra QLCL Nông lâm sản và thủy sản
		Chi cục Kiểm lâm	- Thực hiện 1 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về Chương trình giao khoán quản lý bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng và các tổ chức, cộng đồng, cá nhân, hộ gia đình
Mục tiêu 10: Cải cách hành chính hiện đại, hiệu quả tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở	**Hoạt động 1:** Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính	Văn phòng Sở	Tăng cường kiểm tra, thanh tra đối với công chức, viên chức về kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ. Xử lý các công chức, viên chức tiêu cực, nhũng nhiễu, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương. Nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị thuộc Sở trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của đơn vị được giao phụ trách.
	Hoạt động 2: Tiếp tục thực hiện và duy trì việc áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, đánh giá công tác quản lý hành chính	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	Tiếp tục duy trì và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của Văn phòng Sở và các Chi cục trực thuộc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên TD-OFFICE trong quản lý, điều hành của toàn Ngành.

Mục tiêu cần đạt	Hoạt động ưu tiên của năm kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu cần đạt
Mục tiêu 11: Thu đúng, thu đủ các loại phí, lệ phí chuyên ngành	**Hoạt động:** Rà soát và tận thu các khoản thu phí, lệ phí chuyên ngành	Ban quản lý Khai thác các cảng cá	- Phí cảng cá 7.500 triệu đồng. - Phí dịch vụ xử lý nước thải tại cảng cá Đông Hải: 260 triệu đồng.
		Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Phí kiểm dịch , VSTY.9.8215 triệu đồng
		Chi cục Thủy sản	- Phí đăng ký, đăng kiểm, xét nghiệm dịch vụ... 2.349 triệu đồng
		Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Phí QLCL 75 triệu đồng
		Văn phòng Sở	- Phí, lệ phí thẩm định hồ sơ XDCB 50 triệu đồng

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 551/QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 27 tháng 12 năm 2016*

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 111
Ngày: 09-01
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 3 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 3866/SKHĐT-TH ngày 23/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 cho các Sở, ban, ngành và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố (kèm theo phụ biểu chi tiết).

Điều 2. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao tại Điều 1 Quyết định này, Giám đốc các Sở, ban, ngành và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện để hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT; Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh uỷ; TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VPUB: các PVP, chuyên viên;
- Lưu: VT. VAL.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP -TỰ DO - HẠNH PHÚC

CHỈ TIÊU
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 551 /QĐ-UBND ngày 27 / 12 /2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
I. Chỉ tiêu tổng hợp		
1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thuỷ sản	%	7 - 8
Trong đó: + Nông, lâm nghiệp	%	6 - 7
+ Thuỷ sản	%	8 - 9
2. Giá trị sản xuất trên một ha đất canh tác chủ động nước tưới	Triệu đồng/ha	106
3. Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	90
4. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	74
II. Chỉ tiêu sản xuất		
*** Nông nghiệp:**		
1. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu:		
- Tổng diện tích gieo trồng	Ha	80.395
- Tổng sản lượng lương thực	Tấn	317.700
Trong đó: Lúa	"	250.100
- Mía	"	174.000
- Thuốc lá	"	960
- Hạt điều	"	1.400
- Mỳ tươi	"	75.800
- Nho	"	39.000
- Táo	"	41.800
2. Tỷ lệ sind hóa đàn bò	%	40,5
3. Quy mô tổng đàn gia súc có sừng	Ngàn Con	281,750

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
4. Quy mô tổng đàn gia cầm	Triệu con	2,0
*** Lâm nghiệp:**		
- Diện tích trồng mới rừng phòng hộ và rừng đặc dụng	Ha	500
- Diện tích giao khoán bảo vệ rừng	Ha	62.130
*** Thuỷ sản:**		
1. Sản lượng khai thác	Tấn	85.000
2. Sản lượng nuôi trồng	Tấn	10.647
Trong đó: Sản lượng tôm thịt	"	7.412
3. Sản xuất giống thuỷ sản	Triệu con	24.115
4. Năng lực tàu thuyền	Chiếc/CV	2.790/306.000